

Số: *522*/BGDDĐT-KHCNMT

V/v xây dựng thuyết minh các  
Nhiệm vụ quan trắc môi trường  
năm 2018

Kính gửi: Các đại học, các trường đại học, học viện, viện  
nghiên cứu trực thuộc Bộ

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt danh mục các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường dự kiến đưa vào kế hoạch năm 2018 tại Quyết định số 2296/QĐ-BGDĐT ngày 7/7/2017, trong đó có các nhiệm vụ quan trắc môi trường (danh mục kèm theo).

Để thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ quan trắc môi trường dự kiến đưa vào kế hoạch thực hiện năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị (được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức dịch vụ hoạt động quan trắc môi trường) xây dựng thuyết minh nhiệm vụ kèm dự toán kinh phí chi tiết (Phụ lục I).

Chế độ chi tiêu đối với nhiệm vụ được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/1/2017 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường; Quyết định 2090/QĐ-BTNMT ngày 29/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành đơn giá chi tiết sản phẩm quan trắc môi trường nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2014 và các quy định tài chính hiện hành.

Tổng dự toán kinh phí của nhiệm vụ không vượt quá kinh phí dự kiến thực hiện nhiệm vụ trong công văn kèm theo.



Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2018 được giao nêu trên, gửi hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội trước ngày 05/01/2018, bản mềm gửi theo địa chỉ: vukhcms@moet.edu.vn.

Trân trọng.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Văn Phúc (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCMNT.



Nguyễn Hoàng Lan

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018**

(Kèm theo công văn số 592/BGDĐT-KHCNMT ngày 15 tháng 12 năm 2017)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí dự kiến	Kinh phí dự kiến năm 2018
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ quan trắc</b>							
1	Quan trắc và phân tích môi trường công nghiệp do tác động của hoạt động công nghiệp tại một số tỉnh, Tp. phía Bắc (bên ngoài khu công nghiệp)		Cung cấp được số liệu Quan trắc và phân tích môi trường công nghiệp do tác động của hoạt động công nghiệp tại một số tỉnh, Tp. phía Bắc	- Quan trắc và phân tích môi trường do tác động của hoạt động công nghiệp tại địa bàn 09 KCN/ 9 tỉnh/thành - Tăng tần suất và các điểm quan trắc	- Quan trắc và phân tích môi trường do tác động của hoạt động công nghiệp tại địa bàn 09 KCN/ 9 tỉnh/thành - Tăng tần suất và các điểm quan trắc	2018	1.300	1.300
2	Quan trắc và phân tích môi trường các tỉnh, Tp phía Bắc từ Huế trở ra (khu		Cung cấp được số liệu Quan trắc và phân tích môi trường các	Tại các địa phương: Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình,	Tại các địa phương: Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình,	2018	1.400	1.400

dân cư, nút giao thông, bên ngoài các khu công nghiệp, khu làng nghề)	tỉnh, Tp phía Bắc từ Huế trở ra (khu dân cư, nút giao thông, bên ngoài các khu công nghiệp, khu làng nghề)	Ninh Bình, Vinh, Thanh Hóa, TP Huế. Thành phần môi trường gồm: Không khí, mức ồn, cường độ dòng xe, nước mặt, nước ngầm, nước thải, rác thải đô thị	Ninh Bình, Vinh, Thanh Hóa, TP Huế. Thành phần môi trường gồm: Không khí, mức ồn, cường độ dòng xe, nước mặt, nước ngầm, nước thải, rác thải đô thị			
---	--	--	--	--	--	--

( danh mục gồm 02 nhiệm vụ)

Phụ lục I. Thuyết minh quan trắc môi trường

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Đơn vị :  

---

**THUYẾT MINH ĐỀ CƯƠNG  
NHIỆM VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

TÊN NHIỆM VỤ

Cơ quan quản lý

*1. Bộ Giáo dục và Đào tạo*

Cơ quan chủ trì

Chủ trì nhiệm vụ

Hà Nội, 2017

# THUYẾT MINH NHIỆM VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

## MÔ TẢ NHIỆM VỤ

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ:
2. Mục tiêu:
3. Thời gian thực hiện: Tháng 1 đến tháng 12 năm 2018
4. Cấp quản lý:
  - Bộ Giáo dục và Đào tạo
  - Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
5. Kinh phí:
6. Chủ trì nhiệm vụ:
  - 6.1: Cơ quan chủ trì:  
Địa chỉ:  
Tel:  
Email:
  - 6.2: Cơ quan thực hiện:

- Địa chỉ:  
Tel:                   , Fax:  
Email:  
6.3: Người chủ trì:  
Địa chỉ:  
Tel:  
Email:

## II. NỘI DUNG

1. Chương trình quan trắc: (mô tả rõ nhiệm vụ)
2. Phương pháp thực hiện nhiệm vụ:
3. Tổng số vị trí quan trắc:
4. Tổng số mẫu quan trắc:

Bảng . Tổng số mẫu theo từng đối tượng quan trắc năm 2018

TT	Đối tượng quan trắc	Số lượng mẫu/đợt	Ghi chú
1			
2			
3			
3			
4			
5			
6			

5. Các quy chuẩn áp dụng đánh giá
6. Những thay đổi về chương trình quan trắc so với năm trước (2017)
7. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ

Bảng . Tiến độ thực hiện Nhiệm vụ quan trắc năm 2018

TT	Nội dung	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

8. Dự kiến kết quả sản phẩm, địa chỉ bàn giao sử dụng

## III. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (TỪ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG)

Tổng kinh phí đề xuất là:

(Xem phụ lục)

Ngày tháng năm 2017

**Cơ quan chủ trì**  
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2017

**Chủ trì nhiệm vụ**  
(Ký tên)

Ngày tháng năm 2017

**Cơ quan chủ quản duyệt**  
**TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ**  
**ĐÀO TẠO**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG**  
**NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

## PHỤ LỤC

- Phụ lục Dự toán chi tiết các khoản chi của nhiệm vụ
- Chứng nhận đơn vị đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường VIMCERTS 055 và quyết định kèm theo số 383/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 2 năm 2015
- Sơ đồ vị trí lấy mẫu